| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **17**/2019/QĐ-PT | *Sóc Trăng, ngày 12 tháng 12 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
## KHÔNG CHẤP NHẬN VIỆC KHÁNG CÁO QUÁ HẠN
## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

**Với Hội đồng xét kháng cáo quá hạn gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Hồ Văn Phụng**.
- Các Thẩm phán: 1. Ông **Nguyễn Văn Dũ**.

2. Ông **Nguyễn Văn Toàn**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Ông **Nguyễn Văn Sạch** - Kiểm sát viên.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/11/2019 bị đơn ông N nộp đơn kháng cáo quá hạn (đơn đề ngày 14/11/2019) trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng để kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2019/DS-ST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng, với nội dung: Ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà M.

## XÉT THẤY:

Việc kháng cáo của ông N là quá thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc kháng cáo quá hạn: Qua xem xét tài liệu chứng minh cho việc kháng cáo quá hạn có trong hồ sơ, thể hiện vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 25/10/2019 Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (vàng)*", giữa nguyên đơn bà M với bị đơn ông N, bà N1 và tuyên án cùng ngày 25/10/2019. Ông N có mặt tại phiên tòa sơ thẩm từ lúc khai mạc phiên tòa cho đến khi kết thúc phiên tòa, kể cả thời điểm Hội đồng xét xử tuyên án và ông N cũng được nghe Chủ tọa phiên tòa giải thích về quyền và thời hạn kháng cáo của đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*nội dung phần quyết định của bản án sơ thẩm cũng có nêu về thời hạn kháng cáo này*). Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án vào ngày 25/10/2019 nên tính đến hết ngày 11/11/2019 là hết thời hạn kháng cáo, nhưng mãi đến ngày 14/11/2019 ông N mới nộp đơn kháng cáo là trễ hạn 03 ngày so với quy định của pháp luật.

Theo nội dung Tờ tường trình đề ngày 20/11/2019, ông N cho rằng: Ông kháng cáo quá hạn là do Tòa án cấp sơ thẩm đã tống đạt bản án cho ông không đúng quy định tại khoản 2 Điều 269 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án được xét

xử sơ thẩm vào ngày 25/10/2019 nhưng mãi đến 15 giờ 30 phút ngày 12/11/2019 mới có người của Tòa án cấp sơ thẩm đến tống đạt bản án cho ông. Trước đó ông cũng muốn làm đơn kháng cáo nhưng ông không biết kháng cáo bản án nào của Tòa án theo đúng mẫu đơn kháng cáo kèm theo Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 269 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tuyên án, Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án cho các đương sự. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án vào ngày 25/10/2019 thì thời hạn mà Tòa án cấp sơ thẩm phải có trách nhiệm giao hoặc gửi bản án cho ông N là tính đến hết ngày 04/11/2019 nhưng mãi đến ngày 12/11/2019 Tòa án cấp sơ thẩm mới tiến hành tống đạt bản án cho ông N là có vi phạm. Tuy nhiên, ông N có mặt tại phiên tòa, có nghe Hội đồng xét xử tuyên án và nghe Chủ tọa phiên tòa giải thích về quyền và thời hạn kháng cáo của đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nhưng trong thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ 25/10/2019 đến hết ngày 11/11/2019 ông N không liên hệ đến Tòa án cấp sơ thẩm để xin nhận bản án, xin số bản án, xin trích lục phần quyết định của bản án... nhằm thực hiện quyền kháng cáo của mình, đến khi Tòa án cấp sơ thẩm tống đạt bản án cho ông N vào ngày 12/11/2019 thì trong ngày 12/11/2019 ông N vẫn có quyền gửi đơn kháng cáo thông qua dịch vụ bưu chính, chứ không nhất thiết phải đến nộp kháng cáo trực tiếp tại Tòa án cấp sơ thẩm (trường hợp này ngày kháng cáo được xác định căn cứ vào ngày tổ chức dịch vụ bưu chính nơi gửi đóng dấu ở phong bì) nhưng ông N không nộp hoặc gửi đơn kháng cáo, sang ngày tiếp theo là ngày 13/11/2019 ông N cũng không nộp hoặc gửi đơn kháng cáo, mà mãi đến ngày 14/11/2019 ông N mới nộp đơn kháng cáo là trễ hạn 03 ngày so với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với tinh thần hướng dẫn tại Điều 6 của Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về lý do chính đáng là: "*Trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác (như: do thiên tai, lũ lụt; do ốm đau, tai nạn phải điều trị tại bệnh viện,...) làm cho người kháng cáo không thể thực hiện được việc kháng cáo trong thời hạn luật định*" thì lý do kháng cáo quá hạn mà ông N đưa ra là không chính đáng, nên không được Hội đồng xét kháng cáo quá hạn chấp nhận.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét kháng cáo quá hạn kể từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp và tại phiên họp, phát biểu về nội dung kháng cáo quá hạn và cho rằng lý do kháng cáo quá hạn mà ông N đưa ra là không chính đáng nên đề nghị Hội đồng xét kháng cáo quá hạn không chấp nhận. Xét đề nghị này của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ như nhận định nêu trên.

Căn cứ vào Điều 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

## QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của bị đơn ông N đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2019/DS-ST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT KHÁNG CÁO QUÁ HẠN**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

***Nơi nhận:***
- TAND huyện A;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Ông N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Hồ Văn Phụng**